

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 06/02/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng.

2. Ông Bạch Quảng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:* Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN Đ, tên gọi khác: H, Sinh năm 1978, tại K; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Lương Văn C - Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị Hồng H - Sinh năm 1952.

Gia đình bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1988, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo hiện bị cáo đang sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh H1 - Sinh năm 1979.

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Nhân thân, ngày 30/11/2016, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, tiền sự này đã được xóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 29/6/2019, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích sau đó ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 08/7/2019, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người bị hại:

Ông: Phạm Văn P, sinh năm 1971; Địa chỉ: 01 N, tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Bà: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1971; Địa chỉ: 01 N, tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2.Chị: Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1.Chị: Nguyễn Hoàng Trung T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 01 N, tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2.Anh: Võ Thanh C, sinh năm 1985; Địa chỉ: 03 N tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/6/2019, Lương Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wait, biển số 78N2-9031 chở chị Nguyễn Thị Thanh H1 (là vợ của Đ) đến nhà chị Nguyễn Hoàng Thiên Thanh ở 01 đường N, Tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai để lấy tiền nợ. Khi đến nơi, Đ và chị H1 không gặp chị Thanh mà gặp anh Phạm Văn P (là chồng của chị Thanh) nên Đ chở chị H1 về nhà. Khoảng 10 Pt sau, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi qua nhà chị Thanh gặp anh P, Đ hỏi anh P chị Thanh đâu thì anh P nói chị Thanh đi công việc, Đ nói: *“Đi công việc sao không trả tiền cho tao”*, anh P liền trả lời: *“Khi cho vay tiền thì không cho tao biết mà khi đòi tiền lại hỏi tao, đợi vợ tao về mà lấy”*. Nghe vậy, Đ nói: *“Ông thích gì?”* rồi chửi anh P thì bị anh P cầm 01 dao dài 39,7cm, cán dao dài 13,7cm có đường kính 2,5cm ra đuổi Đ: *“Mày đi ra khỏi nhà tao”*. Bực tức nên Đ đi về nhà lấy 01 cây sắt 03 khúc thu gọn ra vào được, có chiều dài khu vực ra dài khoảng 80cm rồi tiếp tục quay lại nhà chị Thanh. Lúc này, anh P cầm 01 cây bằng sắt dài 102cm, đường kính 03cm ra nói chuyện với Đ, hai bên xảy ra cự cãi và xô xát đánh nhau, Đ dùng 01 cây sắt 03 khúc đánh 02 cái vào sườn bên trái anh P, anh P cầm cây sắt dài 102cm đánh thì Đ đưa tay lên đỡ được nên bị anh P đánh trúng vùng tay; sau đó Đ cầm cây sắt 03 khúc đánh 01 cái vào trán bên trái của anh P làm anh P bất tỉnh. Thấy anh P bất tỉnh và bị chảy nhiều máu nên Đ bỏ đi về nhà và vứt cây sắt 03 khúc trên đường. Sau đó, anh P được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 05/7/2019 xuất viện. Đến 20 giờ cùng ngày, Đ đến Công an phường C đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm

hiện trường và thu giữ 01 cây bằng kim loại dài 102cm, đường kính 01 đầu 04cm được bọc nhựa màu trắng, 01 đầu 03 cm; 01 dao bằng kim loại dài 39,7cm, cán dao dài 13,7cm có đường kính 2,5cm.

Ngày 29/6/2019, chị Phạm Thị Ngọc L (là em gái của anh Phạm Văn P) làm đơn yêu cầu khởi tố về hình sự đối với Lương Văn Đ. Ngày 03/7/2019, anh Phạm Văn P làm đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138 ngày 08/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của anh Phạm Văn P:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai sẹo mổ: Một vết trên dưới rốn dài 15 cm và một vết dẫn lưu bụng trái kích thước (0,5x0,5)cm đã khâu ngày thứ 6, còn chỉ : 1%.

- Tổn thương lách đã phẫu thuật cắt lách: 26%

- Nứt sọ, tụ khí trán trái: 8%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 33%. Áp dụng pH1 pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 206 ngày 25/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của anh Phạm Văn P:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo vết thương phần mềm hình chữ "L" ở chân tóc trái kích thước mỗi cạnh (2,5x0,2)cm và (1,3x0,2)cm, sẹo liền.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%.

3. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138 ngày 08/7/2019 và số 206 ngày 25/9/2019 là 34%”

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2019.

Về dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc bị cáo Lương Văn Đ đồng ý tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Phạm Văn P số tiền 17.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cây bằng kim loại dài 102cm, đường kính 03 cm (cây kim loại rỗng) và 01 con dao bằng kim loại dài 39,7cm, cán dao dài 13,7cm, có đường kính 2,5cm (cán dao bằng gỗ có bọc kim loại hình tròn ở hai đầu cán dao).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 18 giờ 30 Pt ngày 29/6/2019, tại số 01 đường N, Tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lương Văn Đ đã có hành vi dùng 01 cây sắt 03 khúc dài khoảng 80cm đánh 02 cái vào sườn bên trái và 01 cái vào trán bên trái của anh Phạm Văn P gây thương tích tổn hại sức khỏe 34%. Sau đó, Đ ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 03/7/2019, anh Phạm Văn P làm đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”.

[3] Tính mạng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lương Văn Đ hoàn

toàn nhận thức được tính chất nguy hiểm và hậu quả nghiêm trọng của hành vi mà bị cáo thực hiện, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng bị cáo đã dùng đoạn cây sắt là hung khí nguy hiểm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự) đánh gây thương tích cho bị hại bị tổn hại 34% sức khỏe. Hành vi này của bị cáo Đ là thể hiện tính côn đồ. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với việc Lương Văn Đ bị thương tích, quá trình điều tra xác định đây là thương tích khi Đ đưa tay lên đỡ khi anh Phạm Văn P đánh. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ và Đ không yêu cầu gì về thương tích này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh P là đúng pháp luật.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, qua tác động của Lương Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thanh H1 (là vợ của Đ) đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn P số tiền 14.000.000 đồng. Hiện bị hại Phạm Văn P yêu cầu bồi thường thêm số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ chấp nhận bồi thường thêm cho bị hại P số tiền 17.000.000 đồng vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận này và buộc bị cáo Đ bồi thường cho bị hại P số tiền 17.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây bằng kim loại dài 102cm, đường kính 03 cm (cây kim loại rồng) và 01 con dao bằng kim loại dài 39,7cm, cán dao dài 13,7cm, có đường kính 2,5cm (cán dao bằng gỗ có bọc kim loại hình tròn ở hai đầu cán dao). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cây sắt 03 khúc thu gọn ra vào được, có chiều dài khu vực ra dài khoảng 80cm, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định địa điểm nhưng không thu giữ được vật chứng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 78N2-9031, nhãn hiệu Wait, màu sơn đen, qua điều tra, xác định: Đây là tài sản thuộc chủ sở hữu của chị Phan Thanh Phi N cho bị can Đ

mượn để làm phương tiện đi công việc, sau đó bị can Đ thực hiện hành vi phạm tội thì chị N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô trên là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2019.

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn P số tiền 17.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 cây bằng kim loại dài 102cm, đường kính 03 cm (cây kim loại rỗng) và 01 con dao bằng kim loại dài 39,7cm, cán dao dài 13,7cm, có đường kính 2,5cm (cán dao bằng gỗ có bọc kim loại hình tròn ở hai đầu cán dao).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử buộc: Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử Pc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS TP. P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn

